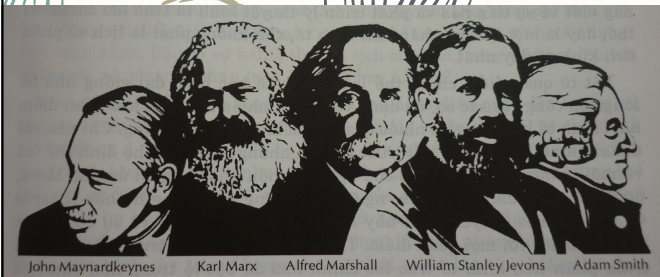


## Chương 1

# KINH TẾ HỌC VÀ NỀN KINH TẾ

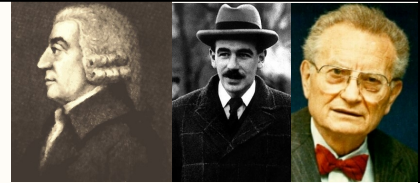


## 1. KINH TẾ HỌC

- Cụm từ “kinh tế” (**Economy**) (**OIKONOMIA**, Aristôt (384 – 322 TCN)
  - “Kinh tế”: quản lý hộ gia đình, xã hội
  - “Gia đình”: xã hội thu nhỏ, giải quyết các vấn đề thu nhập và chi tiêu (chi vào khoản gì, bao nhiêu, ai chi,...)
  - “Xã hội”: giải quyết các vấn đề sản xuất (sản xuất cái gì, bao nhiêu, ai sản xuất,...)
- Thuật ngữ “kinh tế học” (**Economics**): Adam Smith, tác phẩm Của cải của các dân tộc (The Wealth of Nations, 1776)



# 1. KINH TẾ HỌC



Adam Smith   John Maynard Keynes   Paul Samuelson

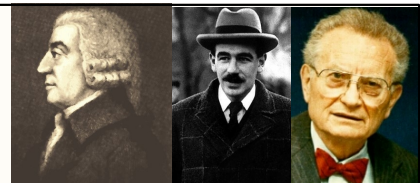
“bàn tay vô hình” – Adam Smith

*“...nhưng chỉ vì mục đích lợi nhuận mà bất kỳ một người nào đó đem vốn liếng của mình ra sử dụng... Bởi vậy anh ta sẽ luôn cố gắng sử dụng nó vào ngành nào mà sản xuất dễ dàng đem lại khoản giá trị lớn nhất, hoặc để trao đổi lấy lượng tiền hoặc hàng hóa khác lớn nhất... Cũng như nhiều trường hợp khác, ở đây anh ta bị dẫn dắt bởi một bàn tay vô hình khiến anh ta lao vào cái kết cục mà anh ta chưa hề nghĩ tới. Việc đó không nằm trong dự kiến của anh ta không phải lúc nào cũng là dở đối với xã hội. Trong khi theo đuổi lợi ích của mình anh ta lại thúc đẩy cái có hiệu quả đối với xã hội hơn là khi anh ta đã có sẵn ý định theo đuổi nó...”*

*Adam Smith (1776), The Wealth of Nations*

*Nguồn: Jack Hirshleifer et al, Lý thuyết giá cả và sự vận dụng, Nxb. KHK, 1977*

# 1. KINH TẾ HỌC



Adam Smith   John Maynard Keynes   Paul Samuelson



# 1. KINH TẾ HỌC

- **Kinh tế học** (Economics) môn khoa học xã hội nghiên cứu **cách thức phân bổ hiệu quả các nguồn lực khan hiếm** cho các mục đích sử dụng có tính cạnh tranh, nhằm tối ưu hóa lợi ích của các cá nhân, tổ chức và xã hội
  - **Tính khan hiếm nguồn lực**
    - *Các nguồn lực: những gì được sử dụng để sản xuất ra hàng hóa - dịch vụ, bao gồm lao động, vốn (vốn vật chất: nhà xưởng, máy móc), đất đai (mặt bằng và các nguồn lực nằm bên dưới hay bên trên mặt đất)*
    - *Khan hiếm: số lượng hạn chế và có chi phí*

# 1. KINH TẾ HỌC

- **Kinh tế học** (Economics) môn khoa học xã hội nghiên cứu **cách thức phân bổ hiệu quả các nguồn lực khan hiếm** cho các mục đích sử dụng có tính cạnh tranh, nhằm tối ưu hóa lợi ích của các cá nhân, tổ chức và xã hội
  - **Tính hiệu quả**
    - *Sự phân bổ hiệu quả: một số lượng nhất định hàng hóa - dịch vụ được sản xuất từ các nguồn lực có chi phí thấp nhất*
    - *Các mục đích sử dụng có tính cạnh tranh: vì con người không thể có số lượng vô hạn hàng hóa - dịch vụ nên phải có sự lựa chọn*



# 1. KINH TẾ HỌC

- **Kinh tế học** (Economics) nghiên cứu cách thức xã hội quản lý nguồn lực khan hiếm
  - Làm thế nào mọi người quyết định mua những gì, làm việc, tiết kiệm và chi tiêu bao nhiêu?
  - Làm thế nào doanh nghiệp quyết định sản xuất bao nhiêu, bao nhiêu công nhân được thuê?
  - Cách xã hội quyết định phân chia nguồn lực như thế nào giữa quốc phòng, hàng tiêu dùng, bảo vệ môi trường và các nhu cầu khác?

## 2. MƯỜI NGUYÊN LÝ KINH TẾ HỌC

### 2.1. Con người ra quyết định như thế nào?

- **Nguyên lý 1: Con người đối mặt với sự đánh đổi**

- Mọi quyết định đều liên quan đến sự đánh đổi

Ví dụ:

- Tham gia một bữa tiệc tối trước kỳ thi giữa kỳ sẽ có ít thời gian hơn dành cho việc học
- Để có nhiều tiền để mua những thứ yêu thích sẽ phải làm việc nhiều hơn và ít thời gian nghỉ ngơi hơn
- Bảo vệ môi trường đòi hỏi các nguồn lực không thể sử dụng để sản xuất hàng tiêu dùng

## 2. MƯỜI NGUYÊN LÝ KINH TẾ HỌC

### 2.1. Con người ra quyết định như thế nào?

- **Nguyên lý 1: Con người đối mặt với sự đánh đổi**

- *Xã hội phải đối mặt với sự đánh đổi giữa hiệu quả và công bằng*
  - **Hiệu quả:** là tình trạng mà ở đó xã hội đạt được nhiều nhất từ nguồn lực khan hiếm
  - **Công bằng:** phân phối thành quả kinh tế một cách bằng nhau giữa các thành viên trong xã hội.
  - **Đánh đổi:** công bằng cao hơn có thể làm giảm động lực làm việc, thu nhỏ kích thước “chiếc bánh” kinh tế.

## 2. MƯỜI NGUYÊN LÝ KINH TẾ HỌC

### 2.1. Con người ra quyết định như thế nào?

- **Nguyên lý 2: Chi phí của một thứ là cái mà bạn từ bỏ để có được nó**

- *Ra quyết định đòi hỏi phải so sánh chi phí và ích lợi của các lựa chọn thay thế*
- **Chi phí cơ hội** của một thứ là cái mà bạn phải từ bỏ để có được nó

Ví dụ: Chi phí cơ hội của...

- ...đi học đại học một năm không chỉ là học phí, giáo trình và lệ phí mà còn là tiền lương bị bỏ lỡ
- ...xem một bộ phim không chỉ là giá vé, mà còn là giá trị thời gian tiêu tốn trong rạp phim

## 2. MƯỜI NGUYÊN LÝ KINH TẾ HỌC

### 2.1. Con người ra quyết định như thế nào?

- **Nguyên lý 3: Con người duy lý suy nghĩ tại điểm cận biên**

- Có hệ thống, có mục đích làm tốt nhất có thể để đạt được mục tiêu của họ
- Đưa ra quyết định bằng cách đánh giá chi phí và lợi ích của việc **thay đổi cận biên**

Ví dụ:

- Khi một sinh viên xem xét việc đi học đại học thêm một năm nữa, anh ta so sánh chi phí với thu nhập có thể kiếm được trong một năm
- Khi nhà quản lý xem xét việc tăng thêm sản lượng, cô ta so sánh chi phí lao động và nguyên vật liệu cần thiết để có được doanh thu tăng thêm

## 2. MƯỜI NGUYÊN LÝ KINH TẾ HỌC

### 2.1. Con người ra quyết định như thế nào?

- **Nguyên lý 4: Con người phản ứng với các động cơ khuyến khích**

- **Khuyến khích:** yếu tố thôi thúc con người hành động.

Ví dụ: một phần thưởng hoặc hình phạt

- Người duy lý phản ứng với các động cơ khuyến khích

Ví dụ:

- Khi giá xăng tăng, người tiêu dùng mua nhiều xe tiết kiệm nhiên liệu
- Khi thuế thuốc lá tăng, thanh thiếu niên hút thuốc giảm

## 2. MƯỜI NGUYÊN LÝ KINH TẾ HỌC

### 2.2. Con người tương tác với nhau như thế nào?

- **Nguyên lý 5: Thương mại có thể làm cho mọi người đều được lợi**
  - *Thay vì tự cung cấp, mọi người có thể sản xuất một hàng hóa hoặc dịch vụ riêng biệt để trao đổi nó với hàng hóa khác*
  - *Các quốc gia cũng hưởng lợi từ thương mại và sự chuyên môn hóa:*
    - Đạt được một giá tốt hơn ở nước ngoài đối với hàng hóa do mình sản xuất
    - Mua hàng hóa khác với giá rẻ hơn từ nước ngoài so với sản xuất trong nước

## 2. MƯỜI NGUYÊN LÝ KINH TẾ HỌC

### 2.2. Con người tương tác với nhau như thế nào?

- **Nguyên lý 6: Thị trường là một phương thức tốt để tổ chức các hoạt động kinh tế**
  - *Thị trường: một nhóm người mua và người bán*
  - *“Tổ chức hoạt động kinh tế” nghĩa là quyết định*
    - Hàng hóa nào được sản xuất?
    - Sản xuất chúng như thế nào?
    - Sản xuất chúng bao nhiêu?
    - Ai là người mua?

## 2. MƯỜI NGUYÊN LÝ KINH TẾ HỌC

### 2.2. Con người tương tác với nhau như thế nào?

- Nguyên lý 6: Thị trường là một phương thức tốt để tổ chức các hoạt động kinh tế
- *Nền kinh tế thị trường* phân bổ nguồn lực thông qua các quyết định phi tập trung của doanh nghiệp và hộ gia đình trong quá trình tương tác trên thị trường
- Adam Smith (*The Wealth of Nations*, 1776): mỗi hộ gia đình và doanh nghiệp hành động như thể “được dẫn dắt bởi **bàn tay vô hình**” để thúc đẩy phúc lợi kinh tế

## 2. MƯỜI NGUYÊN LÝ KINH TẾ HỌC

### 2.2. Con người tương tác với nhau như thế nào?

- Nguyên lý 6: Thị trường là một phương thức tốt để tổ chức các hoạt động kinh tế
- *Bàn tay vô hình* hoạt động thông qua hệ thống giá:
  - Sự tương tác giữa người mua và người bán quyết định giá cả
  - Mỗi mức giá phản ánh giá trị của hàng hóa đối với người mua và chi phí sản xuất hàng hóa đó
  - Giá cả định hướng sự quan tâm của hộ gia đình và doanh nghiệp để đưa ra quyết định, trong nhiều trường hợp, tối đa hóa phúc lợi kinh tế xã hội



## 2. MƯỜI NGUYÊN LÝ KINH TẾ HỌC

### 2.2. Con người tương tác với nhau như thế nào?

- **Nguyên lý 7: Đôi khi chính phủ có thể cải thiện được kết cục thị trường**
  - *Thất bại thị trường*: thị trường không hiệu quả trong phân bổ nguồn lực
  - *Ảnh hưởng ngoại tác*: khi sản xuất và tiêu dùng một hàng hóa bị ảnh hưởng bởi người ngoài cuộc
  - *Sức mạnh thị trường*: một người bán hoặc một người mua duy nhất có ảnh hưởng đáng kể lên giá cả thị trường
  - Trong vài trường hợp, chính sách công có thể nâng cao hiệu quả. Chính phủ có thể làm thay đổi kết quả thị trường để thúc đẩy bình đẳng, bằng chính sách an thuế và an sinh để thay đổi cách phân chia “chiếc bánh” kinh tế

## 2. MƯỜI NGUYÊN LÝ KINH TẾ HỌC

### 2.3. Nền kinh tế vận hành như thế nào?

- **Nguyên lý 8: Mức sống của một nước phụ thuộc vào năng lực sản xuất ra hàng hóa – dịch vụ của nước đó**
  - *Sự chênh lệch mức sống giữa các quốc gia và qua các thời kỳ*:
    - Thu nhập bình quân tại các nước giàu > các nước nghèo.
    - Thu nhập bình quân của Mỹ ngày nay > trước đây
  - *Quyết định mức sống chính là năng suất (số lượng hàng hóa và dịch vụ mà một công nhân sản xuất ra được), phụ thuộc vào thiết bị, kỹ năng, và công nghệ hiện có cho công nhân*
  - *Những yếu tố khác (liên đoàn lao động, cạnh tranh nước ngoài) đóng vai trò thứ yếu với mức sống*

## 2. MƯỜI NGUYÊN LÝ KINH TẾ HỌC

### 2.3. Nền kinh tế vận hành như thế nào?

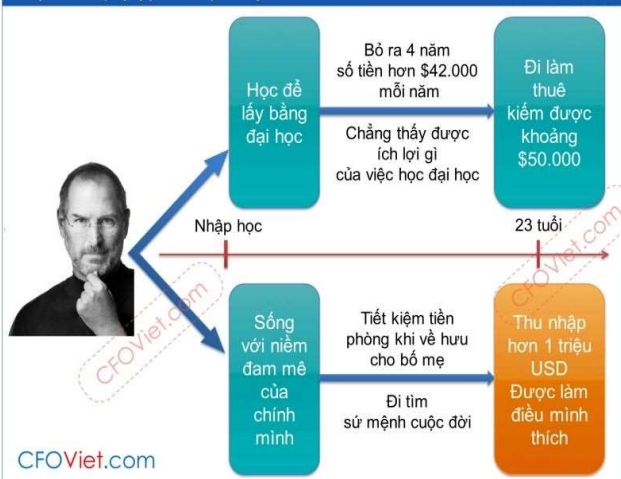
- **Nguyên lý 9: Giá cả tăng khi chính phủ in quá nhiều tiền**
  - **Lạm phát:** sự gia tăng của mức giá chung trong nền kinh tế.
  - Trong dài hạn, lạm phát hầu như luôn được gây ra bởi sự tăng trưởng quá mức về số lượng tiền, từ đó làm đồng tiền bị mất giá trị.
  - Chính phủ tạo ra tiền nhanh hơn, tỉ lệ lạm phát cao hơn.
- **Nguyên lý 10: Xã hội đối mặt với sự đánh đổi giữa lạm phát và thất nghiệp**
  - Trong ngắn hạn, nhiều chính sách kinh tế đẩy lạm phát và thất nghiệp theo hai hướng đối nghịch
  - Các yếu tố khác có thể làm cho sự đánh đổi này ít nhiều ích lợi, nhưng luôn luôn tồn tại

## 2. MƯỜI NGUYÊN LÝ KINH TẾ HỌC



Chi phí cơ hội (Opportunity cost) x Steve Jobs

www.CFOViet.com



## 2. MÙI NGUYÊN LÝ KINH TẾ HỌC

### Ví dụ:

1/ Ban giám đốc một công ty may đang bàn về việc có nên nhận một hợp đồng mới hay không. Mỗi người đề xuất một căn cứ để ra quyết định:

AN: “Chỉ nên nhận hợp đồng mới nếu năng suất bình quân trên mỗi công nhân tăng lên”. BÌNH: “Chỉ nên nhận hợp đồng mới nếu chi phí sản xuất bình quân tính trên mỗi tá sản phẩm giảm xuống”. MINH: “Chỉ nên nhận hợp đồng mới khi chi phí tăng thêm nhỏ hơn doanh thu tăng thêm”. PHÚ: “Chỉ nên nhận hợp đồng mới khi tổng doanh thu của công ty tăng lên”

2/ Trên nhiều chuyến bay, các hãng hàng không dành một số vé bán cho khách hàng với mức giá thấp hơn chi phí trung bình, thậm chí có một vài vé giá rất thấp, chỉ vài USD/vé

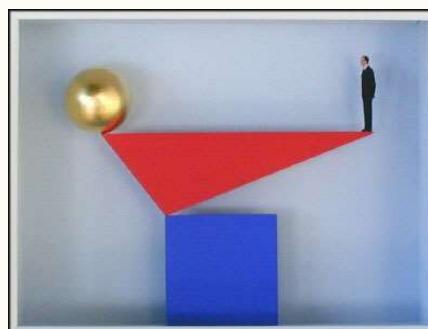
## 3. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

• **Ba vấn đề cơ bản của nền kinh tế:** KTH liên quan đến các quyết định, KTH nghiên cứu xem xã hội quyết định các vấn đề cơ bản, như:

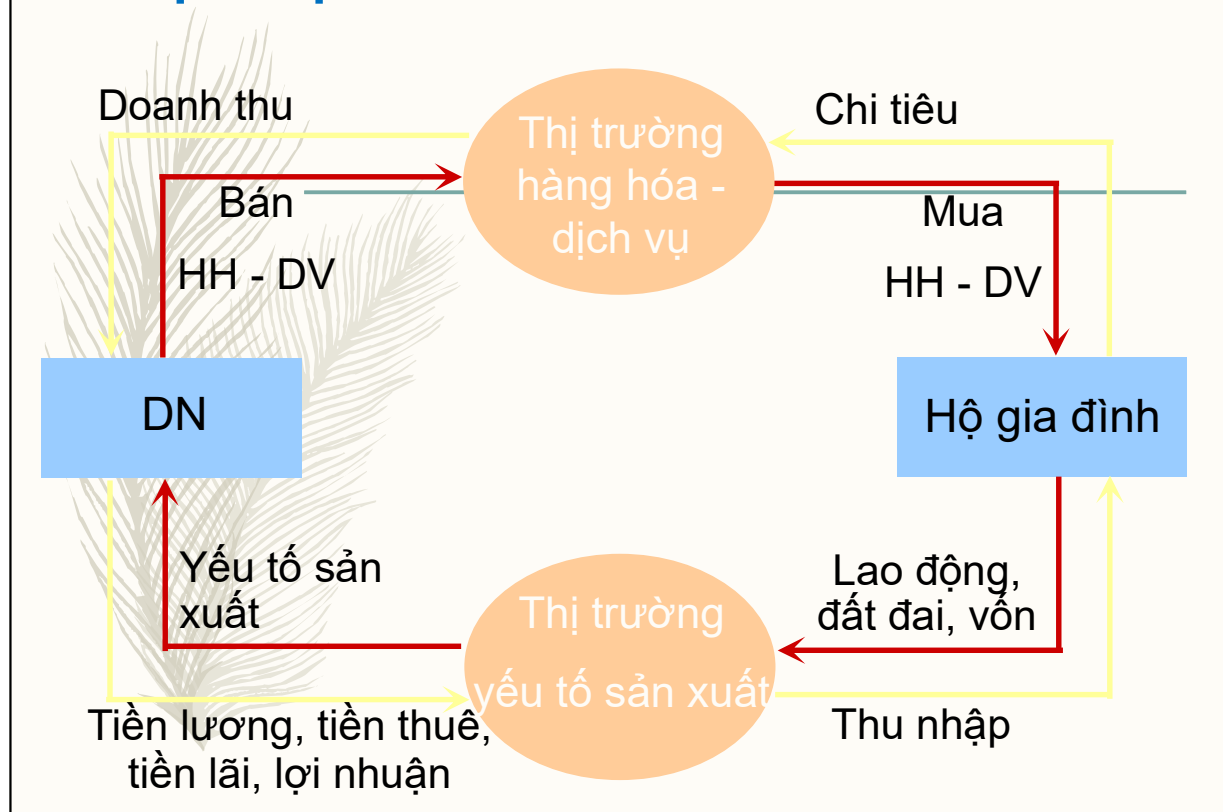
- Sản xuất cái gì? Bao nhiêu?
- Sản xuất như thế nào?
- Ai sản xuất?

• **Các đầu mối ra quyết định:**

- Cá nhân - Hộ gia đình
- Doanh nghiệp
- Chính phủ (theo yêu cầu chính trị, xã hội)



### 3. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ



### 3. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

#### • Các qui luật kinh tế cơ bản:

- **Sự khan hiếm** (scarcity) – **Sự đánh đổi** (tradeoff):

Con người luôn muốn có nhiều hơn cái có thể → các quyết định kinh tế - lựa chọn kinh tế. Đối tượng lựa chọn: hàng hóa - dịch vụ

- *Tiêu dùng: lựa chọn những HH – DV ưa thích với nguồn thu nhập có được và giá cả HH – DV cho trước*
- *Sản xuất: sự biến đổi các đầu vào thành đầu ra, chuyển đổi nguồn lực thành HH – DV tiêu dùng → bỏ qua cơ hội sản xuất các HH – DV khác bằng nguồn lực đó*
- *Trao đổi: một loại biến đổi nhưng không làm thay đổi HH – DV, không gây xáo trộn trong thương mại*



### 3. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

- **Các qui luật kinh tế cơ bản (tt):**

- **Chi phí cơ hội** (opportunity cost)

Chi phí cơ hội của một hàng hóa là số lượng hàng hóa khác phải hy sinh để có thêm được một đơn vị hàng hóa đó

Chi phí cơ hội của bất kỳ sự lựa chọn nào được xác định như là chi phí của sự lựa chọn tốt nhất bị bỏ qua liên quan đến lựa chọn hiện tại

Ví dụ:

- Công ty phần mềm: doanh thu 48,000, chi phí thuê văn phòng 12,000, lương 24,000, chi phí khác 10,000 → chi phí cơ hội?
- Chính phủ trợ cấp cho DNNN → chi phí cơ hội?

### 3. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

- **Các qui luật kinh tế cơ bản (tt):**

- **Chi phí cơ hội** (opportunity cost)

Ví dụ:

- Với cùng số vốn đầu tư, nhà đầu tư dự kiến lợi nhuận kế toán của 3 phương án A, B, C lần lượt là 10 tỉ, 9 tỉ, 7 tỉ. Chi phí cơ hội của phương án A là bao nhiêu?
- Anh A có việc làm với thu nhập ổn định 3 triệu đồng/tháng, đồng thời có một số tiền nhàn rỗi 100 triệu đồng gửi ngân hàng để hưởng lãi suất tiết kiệm là 1%/tháng. Nếu dùng số tiền nhàn rỗi nói trên để mua bán chứng khoán, dự kiến lãi ròng tối thiểu là 50 triệu đồng/năm. Nếu anh ta quyết định nghỉ việc, giao dịch chứng khoán thì chi phí cơ hội trong một năm của anh A là bao nhiêu?

### 3. HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

- **Các qui luật kinh tế cơ bản (tt):**

- **Qui luật chi phí cơ hội tăng dần** (the law of increasing opportunity cost)
- **Qui luật lợi ích biên giảm dần – Qui luật hiệu suất biên giảm dần**

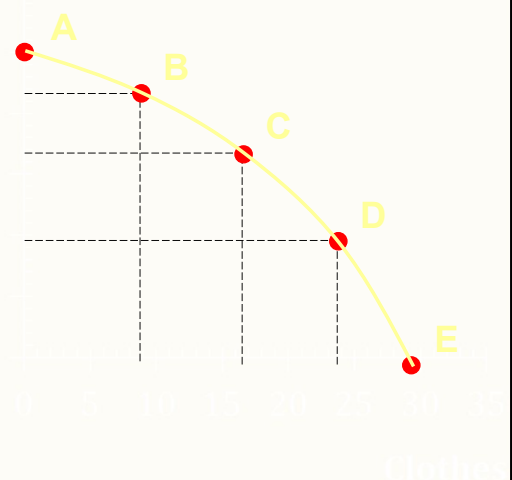
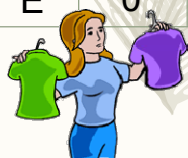
Một yếu tố sản xuất thay đổi, các yếu tố khác không đổi

Mỗi đơn vị yếu tố sản xuất tăng thêm sẽ bổ sung ít hơn vào tổng sản phẩm so với các đơn vị trước đó

### 4. ĐƯỜNG GIỚI HẠN KHẢ NĂNG SẢN XUẤT

- **Đường giới hạn khả năng sản xuất** (Production Possibility Frontier Curve):

PA	Thực phẩm (F - Food)		Quần áo (C - Clothes)	
	Lao động	Sản lượng	Lao động	Sản lượng
A	4	25	0	0
B	3	22	1	9
C	2	17	2	17
D	1	10	3	24
E	0	0	4	30



## 4. ĐƯỜNG GIỚI HẠN KHẢ NĂNG SẢN XUẤT

- Đường giới hạn khả năng sản xuất (tt):

- Giả định:

- Số lượng và chất lượng các nguồn lực là cố định
- Công nghệ là cố định
- Mọi nguồn lực đều được sử dụng, sử dụng hiệu quả

- Đường PPF mô tả sự phối hợp tối đa toàn bộ sản lượng các hàng hóa dịch vụ mà nền kinh tế có thể sản xuất được khi sử dụng toàn bộ các nguồn lực của nền kinh tế

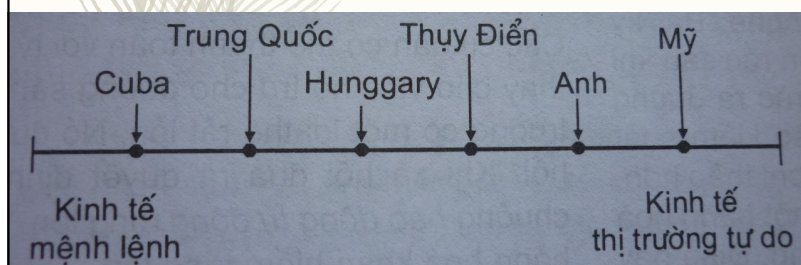
- Đặc điểm đường PPF?

## 5. CÁC MÔ HÌNH TỔ CHỨC KINH TẾ



## 5. CÁC MÔ HÌNH TỔ CHỨC KINH TẾ

- **Thị trường:** quyết định được cân bằng thông qua hệ thống giá cả
- **Các mô hình tổ chức kinh tế:**
  - Nền kinh tế truyền thống: tự cung tự cấp
  - Nền kinh tế mệnh lệnh: cơ quan nhà nước quyết định
  - Nền kinh tế thị trường tự do: “bàn tay vô hình” dẫn dắt
  - Nền kinh tế hỗn hợp: khu vực chính phủ + khu vực tư nhân



## 6. CÁC NHÁNH NGHIÊN CỨU KINH TẾ HỌC

- **Kinh tế học thực chứng – Kinh tế học chuẩn tắc** (chủ quan / khách quan)
  - *Kinh tế học thực chứng* (Positive Economics): **What is?**
  - *Kinh tế học chuẩn tắc* (Normative Economics): **What should be?**
- **Kinh tế học vi mô – Kinh tế học vĩ mô** (riêng lẻ / tổng thể)
  - *Kinh tế học vi mô*: (Microeconomics)
  - *Kinh tế học vĩ mô*: (Macroeconomics)
- **Mối quan hệ giữa KTH vi mô và KTH vĩ mô?**

*“The difference between Microeconomics and Macroeconomics can be summarized as follows: the former looks at each tree in a forest, while the latter studies the forest as a whole”*